

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 139/2025/HS-ST  
Ngày 17 tháng 6 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Quỳnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Ngân

Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tống Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Linh H**, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1989, tại: Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi tạm trú: Phòng 73L, nhà T, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị T; vợ: Vũ Thị Kim P (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/02/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

- Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ A T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Bùi Ngọc B, sinh năm 1993, nơi đăng ký thường trú: Khu H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Chung cư B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phan Ngọc Thục L, sinh năm 1989, trú tại: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ hiện nay: B N, H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Bùi Hồng K1, sinh năm 1991, trú tại: Tổ A T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện đang thi hành án tại trại giam X, Bộ C1. Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Bùi Văn B1, sinh năm 1958, trú tại: Tổ A T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Ông Phùng Thế N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

- Ông Bùi Hoài N1, sinh năm 1993. Vắng mặt.

- Ông Trần Lê Quang C, sinh năm 1990. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 9 năm 2019, trên địa bàn thành phố N, Nguyễn Linh H 02 lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 06/9/2019, Nguyễn Linh H mượn xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 79A-233.18 của anh Nguyễn Ngọc D để chở khách du lịch Trung Quốc, hẹn trả xe vào ngày 07/9/2019, D đồng ý cho mượn. Sau khi chở khách, do bị nhiều chủ nợ yêu cầu trả tiền nhưng không có khả năng thanh toán, H nảy sinh ý định cầm thế xe để lấy tiền. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2019, H liên hệ và hẹn gặp Bùi Hồng K1 tại Trung tâm thương mại M1, đường P, phường V, thành phố N để hỏi vay số tiền 80.000.000đ và cầm thế lại xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 79A-233.18. Nhằm tạo sự tin tưởng của K1, H nói xe này là của chị gái H, giấy tờ xe để ở ngoài Bắc, hẹn mấy ngày sau sẽ trả tiền, đồng thời H viết giấy bán xe cho K1 để làm tin, K1 đồng ý nhận cầm thế xe. Ngoài số tiền cầm thế xe, H còn vay của K1 1.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 10/9/2019, H gặp và mượn 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19B1-133.86 của anh Bùi Ngọc B tại phòng trọ số C đường B, phường V, thành phố N để đi uống cà phê. Trên đường đi, H gặp Đinh Văn M – là người đã cho H vay số tiền 7.000.000đ thì bị M yêu cầu trả tiền. Do lo sợ nên H đưa xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19B1-133.86 để làm tin, cần trừ trước số tiền 7.000.000đ thì được M đồng ý nên H đưa chiếc xe này cho M giữ. Số tiền M cho H vay là của K1 đưa nên sau khi nhận xe, M đem xe đến cho Bùi Hồng K1 cất giữ.

Sau đó, H cắt đứt các thông tin liên lạc, bỏ đi khỏi thành phố N. Do đến thời hạn trả xe nhưng không liên lạc được với H, Nguyễn Ngọc D và Bùi Ngọc B đã làm Đơn trình báo. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố N đã thu giữ được xe ô tô hiệu Toyota Vios và xe máy Yamaha Exciter tại nhà của Bùi Hồng K1 và giao trả cho anh Nguyễn Ngọc D và anh Bùi Ngọc B.

Làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Linh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 504/HĐĐG ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 79A-233.18 trị giá 475.000.000đ (bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 521/HĐĐG ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Xe máy hiệu Yamaha – Exciter trị giá 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSNT ngày 31 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Linh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Linh H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Linh H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bà đã bồi thường cho Bùi Hồng K1 thay cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Ngọc Thục L, Bùi Hồng K1, Bùi Văn B1, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Linh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 06/9/2019 và ngày 10/9/2019, trên địa bàn thành phố N, sau khi mượn được xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 79A-233.18 của ông Nguyễn Ngọc D trị giá 475.000.000đ và xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19B1-133.86 của ông Bùi Ngọc B trị giá 12.400.000đ, Nguyễn Linh H đã đem xe ô tô cầm thế lấy tiền và đem xe máy cản trừ nợ rồi bỏ trốn khỏi thành phố N.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Linh H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc D và Bùi Ngọc B là 487.400.000đ (*bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Hồng K1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản; Bùi Hồng K1 đã được hoàn trả số tiền cầm thế tài sản và tiền

vay nên các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Hồng K1 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T cũng không có yêu cầu gì về số tiền bà đã bồi thường thay cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự của vụ án.

[6] Đối với Bùi Hồng K1 khi nhận cầm thế xe, K1 không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Linh H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 02 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Linh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quỳnh Trang**